TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 01-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng S, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Hoàng Văn M và bà Đặng Thị X; Có vợ: Nguyễn Thị Tr và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Chu Văn M, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Hà Duy N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại đường 220B thuộc địa phận thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh T phát hiện, thu giữ tại túi ngực bên trái phía trước Hoàng Trọng S đang mặc 01 túi nilon trong suốt có khoá kẹp, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Trọng Sơn và tiến hành trưng cầu giám định. Ngoài ra Cơ quan Công an còn quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số đăng ký 17B2-153.71. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trọng S tại thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 245/KLGĐ- PC09 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T, kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4229 gam (Không phẩy bốn nghìn hai trăm hai mươi chín gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019, bị cáo điều khiển xe mô tô, loại Wave RSX, biển số đăng ký 17B2-153.71, màu đỏ đen đi từ nhà ở thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh T đến khu vực đê Quán C, thuộc địa phận xã M, huyện M1, tỉnh N, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 300.000 đồng được 01túi ma túy đá được gói bằng túi nilon trong suốt có khóa kẹp. Bị cáo cất giấu túi ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi bị cáo đi đến khu vực đường 220B, thuộc địa phận thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện V lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019; Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập hồi 18 giờ 35 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019; Kết luận giám định số 245/KLGĐ- PC09 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSVT ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố bị cáo Hoàng Trọng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 245/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho bà Đặng Thị X.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người chứng kiến và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại đường 220B thuộc địa phận thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh T bắt quả tang Hoàng Trọng S có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo ngực bên trái phía trước S đang mặc 0,4229 gam (Không phẩy bốn nghìn hai trăm hai mươi chín gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai khoảng 40 tuổi, không quen biết tại khu vực đê Quán C, thuộc địa phận xã M1, huyện M, tỉnh N. Quá trình điều tra chưa xác định được người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 17B2-153.71, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của bị cáo Hoàng Trọng S. Ngày 18/6/2019, bị cáo có đơn xin lại tài sản và uỷ quyền cho mẹ là bà Đặng Thị X, sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh T nhận lại chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà X. Việc trả lại tài sản trên là có căn cứ nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trọng S 02 (hai) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4012 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 245/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh T quản lý theo phiếu nhập kho ngày 30/8/2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/10/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Công an huyện V, tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng